

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ**

**Bản án số: 06/2020/HSST
Ngày 29 tháng 4 năm 2020**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH
Thành phần Hội đồng xét xử gồm có**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Nh và Ông Lê Xuân S;

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Lang Chánh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST- HS ngày 18/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:06/2020/QĐXXST-HS ngày 17/3/2020 đối với bị cáo: **Lê Văn Th-** Sinh năm: 2000 tại thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khu phố Nguyễn Trãi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12;

Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con bà: Phạm Thị K; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam theo Lệnh bắt tạm giam số 03/L-CQĐT ngày 06/11/2019 của cơ quan CSĐT Công an huyện Lang Chánh, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Đ- Trợ giúp viên- Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2; Có mặt;

Địa chỉ: Phố Lê Duẩn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

**Người bị hại:*

1. Phạm Đức Ch, sinh ngày 30/6/2004 (Có mặt);

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Phạm Văn Ch (có mặt);

Đều trú tại: Bản Buốc, xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: bà Lê Thị Thu V- Trợ giúp viên, chi nhánh số 2;

Địa chỉ: Địa chỉ: Phố Lê Duẩn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

2. Hà Văn Th - sinh năm 2001 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Bản Hắc, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Quốc N (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khu phố Chí Linh, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

** Người làm chứng:*

1. Hà Quang H, sinh năm 2001 (Vắng mặt);

Trú tại: Bản Hắc, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

2. Lữ Văn Th, sinh năm 1993(Vắng mặt);

Trú tại: Bản U, xã Tam Văn, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

3. Lê Ngọc V, sinh năm 1996 (Vắng mặt);

Trú tại: Thôn Chiềng Khặt, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

4. Nguyễn Đăng D, sinh năm 1992 (Vắng mặt);

Trú tại: Thôn Xuân Sơn, xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;

5. Lê Thanh T, sinh năm 2000(Vắng mặt);

Trú tại: Khu phố Nguyễn Trãi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25 tháng 8 năm 2019, Lê Văn Th, sinh năm 2000, trú tại: Khu phố Nguyễn Trãi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, một mình đến phòng 1, tầng 2, khu ký túc xá của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên huyện Lang Chánh chơi, trong phòng lúc này có cháu Phạm Đức Ch, sinh năm 2004, trú tại bản Buốc, xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh, và một số bạn của Ch cùng trú tại xã Lâm Phú, đều là học sinh của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên huyện Lang Chánh. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Thanh thấy Ch đang sử dụng một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A5S nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại nói trên để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Th nói với Ch " Cho anh mượn điện thoại đi việc tý về anh trả", do tin tưởng nên Ch đồng ý giao điện thoại đang sử dụng cho Th. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại của Ch, Th mang chiếc điện thoại đến cửa hàng mua bán điện thoại Hiền D, do anh Nguyễn Đăng D, sinh năm 1992, trú tại thôn Xuân Sơn, xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa làm chủ cửa hàng để cầm cố lấy tiền 2.000.000đ(Hai triệu đồng). Sau khi cho Thanh mượn điện thoại nhưng không thấy trả, Ch thường xuyên liên lạc để yêu cầu Th trả lại điện thoại cho mình, nhưng do đã cầm cố chiếc điện thoại nói trên lấy tiền và chi tiêu hết, mặt khác Th không có khả năng chuộc lại chiếc điện thoại để trả cho Ch, nên Th trả lời quang co không trả. Đến ngày 02/9/2019. Lê Th T, sinh năm 2000, ở khu phố Nguyễn Trãi, thị trấn Lang Chánh biết được Th hiện đang cầm cố một chiếc điện thoại và sắp hết thời hạn chuộc lại nên đã gọi điện cho Th và yêu cầu được chuộc lại chiếc điện thoại mà Th đã cầm cố với anh D và Th đã đồng ý. T đi đến quán điện thoại H D ở xã

Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc và yêu cầu được chuộc lại chiếc điện thoại mà Th đã cầm cố, và anh D đã đồng ý cho T chuộc lại với giá 2.100.000đ (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*). T sau một thời gian sử dụng đã bán lại chiếc điện thoại này cho một cửa hàng mua bán điện thoại ở huyện Ngọc Lặc với giá 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 cháu Phạm Đức Ch cùng gia đình đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Lang Chánh trình báo về sự việc trên.

Quá trình điều tra, xác minh cơ quan CSĐT phát hiện Lê Văn Th còn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản khác.

Vào tối ngày 20 tháng 9 năm 2019, Lê Văn Th cùng Lữ Văn Th, sinh năm 1994, trú tại bản Cú Tá, xã Tam Văn, huyện Lang Chánh và Hà Văn Th, sinh năm 2001, trú tại bản Hắc, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh đi hát karaoke tại quán Q N, ở thôn Tân Thành, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh. Trong lúc đang hát, Th thấy Hà Văn Th đang cầm sạc pin một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6S PULS, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. Th nói với Th " Cho anh mượn điện thoại đi việc tý", Th tin tưởng nên đã giao chiếc điện thoại của mình cho Th. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Th mang chiếc điện thoại đến nhà Nguyễn Quốc N, sinh năm 1984, trú tại khu phố Chí Linh, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh để cầm cố, nhưng do không có tiền nên N đã gọi điện cho Lê Văn D, trú tại thôn Chiềng Khặt, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh để đến nhận cầm cố tài sản. Khi ra đến nơi, D đưa cho Th 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và nói " Không cần phải cầm máy, mai trả tiền cho tao". Sáng ngày 21/9/2019, Th rủ Lê Ngọc V, sinh năm 1996 trú tại thôn Chiềng Khặt, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh đến quán điện thoại nhà T Th ở khu phố Lê Lai, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh để cầm cố chiếc điện thoại lấy 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Đến ngày 22/9/2019, Th vay của N số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) để chuộc lại chiếc điện thoại mà Th đã cầm cố. sau khi chuộc lại điện thoại, Th tiếp tục mang đi cầm cố để lấy tiền trả cho N nhưng không được, nên Th đã bán lại chiếc điện thoại cho N và nhận thêm N số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

Sau khi cho Th mượn điện thoại nhưng không thấy trả lại cho mình, sáng ngày 21/9/2019, Hà Văn Th đã đến nhà Th để tìm nhưng không gặp Th, nhiều lần gọi điện liên lạc với Th nhưng không được. Nên chiều ngày 21/9/2019, Th đã đến cơ quan Công an để trình báo sự việc.

Ngày 24/9/2019 Nguyễn Quốc N đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại mà N đã mua của Th cho cơ quan CSĐT Công an huyện Lang Chánh để phục vụ công tác điều tra.

Theo kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số: 13/KL-HĐĐG ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá UBND huyện Lang Chánh, thì giá trị chiếc điện thoại OPPO AS5 có giá trị 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*). Giá trị chiếc điện thoại IPHONE 6SPLUS, có giá trị 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định, trước khi chuộc chiếc điện thoại OPPOAS5 mà Lê Văn Th đang cầm cố tại cửa hàng Nguyễn Đăng D, Lê Th T đã được sự đồng ý của Th, đồng thời T cũng không biết chiếc điện thoại đó do Th lừa đảo chiếm đoạt mà có, do đó hành vi của Lê Th T không vi phạm pháp luật. T khai nhận sau đó đã bán chiếc điện thoại đó cho một cửa hàng tại huyện Ngọc Lặc, Cơ quan CSĐT đang tiếp tục điều tra xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau:

Đối với Nguyễn Quốc N, trước khi mua chiếc điện thoại IPHONE 6SPLUS mà Lê Văn Th chiếm đoạt của Hà Văn Th, N không biết chiếc điện thoại đó do Th chiếm đoạt mà có. Ngày 24/10/2019, N đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan CSĐT, do đó hành vi của của Nguyễn Quốc N không vi phạm pháp luật.

Đối với hành vi nhận cầm cố điện thoại của Nguyễn Đăng D, mặc dù cửa hàng của D không có giấy phép hành nghề cầm đồ, hành vi này có dấu hiệu vi phạm hành chính trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh. Do đó, Công an huyện Lang Chánh đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện Ngọc Lặc xử lý theo thẩm quyền.

Đối với hành vi nhận cầm cố điện thoại của quán Th T, quá trình điều tra, xác minh anh Lê Hữu T và chị Đào thị Th không thừa nhận việc cho Th cầm cố tài sản và cũng không biết Th là ai, mặt khác khi điều tra không thu thập được chứng cứ để

chứng minh việc cầm cố tài sản của anh T, chị Th. Vì vậy không có cơ sở để giải quyết việc nhận cầm cố của anh T, chị Th. Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Về phần bồi thường: Trong giai đoạn điều tra, Anh Phạm Đức Ch yêu cầu Th phải bồi thường khắc phục hậu quả, số tiền bồi thường là 3.500.000đ*(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Đối với Hà Văn Th đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu và đề nghị gì.

Đối với Nguyễn Quốc N đã mua lại chiếc điện thoại với Th số tiền 2.000.000đ, N không yêu cầu Th phải bồi hoàn lại số tiền trên.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại IPHONE 6SPLUS, màu đen, mặt kính màn hình điện thoại có một vết nứt kéo dài từ cạnh phía bên phải xuống hết cạnh dưới cùng bên trái, kích thước dài 15cm, đã qua sử dụng.

Vật chứng đã được tả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quyết định xử lý vật chứng số: 01/QSĐ-CQĐT ngày 07/01/2020 của cơ quan CSĐT Công an huyện Lang Chánh.

Tại Bản cáo trạng số 05/Ctr-VKS- LC ngày 18/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh đã truy tố bị cáo Lê Văn Th Về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên toà sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 174 ; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 ; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 06/11/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi vụ án được xét xử bị cáo đã thỏa thuận việc bồi thường với gia đình người bị hại số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), số tiền còn lại người bị hại không yêu cầu bồi thường. Đề nghị HĐXX miễn xem xét.

Về án phí: Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo đã có đơn đề nghị xin miễn nộp tiền án phí, nên miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Văn Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 BLHS, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Đề nghị HĐXX chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự cho người bị hại.

Bị cáo đã thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa hôm nay, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đồng ý về mức hình phạt đối với bị cáo, và công nhận bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự cho người bị hại số tiền 2.000.000đ, số tiền còn lại người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị HĐXX miễn xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong giai đoạn điều tra không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX miễn xét

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cán bộ Điều tra Công an huyện Lang Chánh, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trình tự, thủ tục đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã nêu, các chứng cứ, tài liệu được thu thập chứng minh trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Lần 1: Khoảng 12 giờ trưa ngày 25/8/2019, Lê Văn Th đến chơi tại khu ký túc xá của Trung tâm giáo dục nghề, giáo dục thường xuyên huyện Lang Chánh, Th vào phòng 01, tầng 02 chơi, lúc này trong phòng có Phạm Đức Ch, sinh năm 2004, cùng một số bạn đều trú tại xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh, cùng là học sinh của Trung tâm, chơi đến khoảng 15 giờ Th thấy Phạm Đức Ch đang sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO AS5, Th nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Ch nên đã dùng lời nói gian dối để chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Ch. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại của anh Ch Th đem đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Lần 2: Vào tối ngày 20/9/2019, Lê Văn Th cùng một số bạn, trong đó có Hà Văn Th, sinh năm 2001, trú tại bản Hắc, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh, đến quán Q N, tại thôn Tân Thành, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh để hát Kraoke, Th thấy anh Th đang sạc pin điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6SPUS, Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Th nên Th cũng dùng lời nói gian dối để chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại của anh Th rồi đem đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Các lần muốn chiếm đoạt tài sản của Th đều có ý định từ trước nên đã dùng lời nói gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đều là điện thoại di động, trong đó chiếc điện thoại di động của anh Ch là nhãn hiệu điện thoại OPPO AS5. Chiếc điện thoại chiếm đoạt của anh Th là nhãn hiệu IPHONE 6SPUS. Theo kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số: 13/KL-HĐĐG ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá, thì giá trị chiếc điện thoại OPPO AS5 có giá trị 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*). Giá trị chiếc điện thoại IPHONE 6SPUS, có giá trị 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố bị cáo về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1, Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã nhiều lần thực hiện lời nói gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu cho nhân dân trên địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, tài sản của công dân được bảo hộ; để giáo dục người phạm tội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

Về nhân thân: Mặc dù từ trước đến nay bị cáo chưa vi phạm gì, nhưng bản thân bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động và học tập, sớm bỏ học thường xuyên đi lang thang theo bạn bè xấu tụ tập đua đòi, ăn chơi, nên áp dụng Điều 38 của BLHS cần lên cho bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc và buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người tốt. Chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã nhiều lần dùng lời nói gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, song sau khi phạm tội, trong giai đoạn điều tra và tại phiên hòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, trước khi xét xử bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại, được quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người tốt.

[5] Về phần bồi thường: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của anh Phạm Đức Ch là chiếc điện thoại OPPO A55. Anh Ch đề nghị bồi thường thiệt hại là 3.500.000đ. Trước khi xét xử bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại không đề nghị gì nên HĐXX miễn xét.

Đối với chiếc điện thoại IPHONE 6S PLUS, màu đen, mặt kính màn hình điện thoại có một vết nứt kéo dài từ cạnh phía bên phải xuống hết cạnh dưới cùng bên trái,

kích thước dài 15cm, đã qua sử dụng. Chiếc điện thoại trên đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Văn Th, theo quyết định xử lý vật chứng số: 01/QSĐ-CQĐT ngày 07/01/2020 của cơ quan CSĐT Công an huyện Lang Chánh. Anh Th không đề nghị gì nên HĐXX miễn xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; do không biết chiếc điện thoại do bị cáo phạm tội mà có nên đã dùng số tiền để mua lại chiếc điện thoại, nay anh N không đề nghị gì nên HĐXX miễn xét.

[6] Về án phí: Theo chứng cứ mà bị cáo cung cấp, thì bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo, bị cáo có Đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí HSST; HĐXX xét thấy bị cáo thuộc diện được miễn toàn bộ tiền án phí nên miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS; Điều 331; 333 của BLTTHS;

Căn cứ: Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 6 Điều 15, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn Th** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th 12(*Mười Hai*)tháng tù về tội“*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 06/11/2019.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn Th theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, có mặt người bị hại Phạm Đức Ch. Vắng mặt người bị hại Hà Văn Th, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng

mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác,
- VKSNDH. Lang Chánh, VKSND tỉnh TH
- Công an huyện Lang Chánh
- Chi cục THADS Lang Chánh;
- TAND Tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Trương Thị H